TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/HC-PT
Ngày 26 tháng 4 năm 2023
V/v *"Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Vũ Ngọc Huynh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 688/2022/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2022 *"Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản"*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 309/2023/QĐPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trà Văn G, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Đường H, khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh C (Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023)

Ông Võ Minh T, sinh năm 1962 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh B (Hợp đồng ủy quyền ngày 19/12/2022)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Địa chỉ: Số 05, đường N, Phường 1, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trà Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trụ sở chính: Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q– Chi nhánh C – Phòng giao dịch C, số 19-21, Trần Văn K, phường C, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh T, ông Ngô Thanh V, ông Phạm Hoàng G đều là cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2022)(Ông V, ông T, ông G vắng mặt)

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Trà Văn G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Trà Văn G trình bày (Bút lục 19-20, 38-42):

Gia đình ông Thái Văn M (ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B) có khu vườn tạp, trồng nhiều cây lâu năm, rễ cây làm nhiều ổ mọi, rịnh nước vào ruộng lúa làm ngập chết lúa, cây mọc um tùm, phát sinh chuột cắn phá các loại hoa màu và lúa nên ông M thuê xe cuốc của ông để san lấp vườn tạp, cải tạo đất bờ ruộng. Trong quá trình cải tạo vườn tạp, có dư một phần đất vụn bờ bao, không chỗ để nên ông M cho ông thuê xe cuốc, sà lan chở đi nơi khác để san lấp mặt bằng cho người dân kiếm thêm thu nhập nhằm trang trải cuộc sống gia đình trong thời gian ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.

Trong khi xe cuốc của ông đang cải tạo khu vườn cho gia đình ông M, khoảng 10 giờ ngày 07/11/2021, đoàn cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B đã kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ các phương tiện của ông thuê mướn gồm: 02 xe cuốc, 01xe tải, 02 sà lan và 01 ghe gỗ. Lý do vi phạm hành chính là ông có hành vi khai thác khoáng sản (lấy đất bờ ruộng lúa cặp bờ kênh vận chuyển ra bãi tập kết dùng xe chuyển đi san lấp mặt bằng) không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 xử phạt ông về hành vi khai thác khoáng sản (đất) làm vật liệu xây dựng thông T1 không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm là 127,85m^2, vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ; hình phạt chính 45.000.000 đồng; hình phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ 127,85m^3 khoáng sản (đất) được quy đổi bằng tiền 12.785.000 đồng, tịch thu phương tiện 01 ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74 và 01 sà lan số hiệu BL-9007 (đã qua sử dụng), buộc nộp khoản tiền tương đương giá trị các phương tiện vi phạm (01 xe cuốc loại xe UH045, 01xe cuốc loại xe UH03, 01 sà lan không có đăng ký số hiệu, 01ghe gỗ) là 472.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông thực hiện giải pháp cải tạo khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ông G cho rằng, việc ông M cho ông phần đất vụn bờ bao không có chỗ để và ông thuê xe cuốc, sà lan chở đi nơi khác san lấp mặt bằng cho người dân hoàn toàn không ảnh hưởng, không vi phạm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo quy định pháp luật. Hành vi của ông chỉ mới lần đầu nên nhắc nhở, nếu sau cố tình thì xử phạt tiền và tịch thu phương tiện. Nay, ông yêu cầu Tòa án xem xét hủy toàn bộ Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày ý kiến tại văn bản số 1169/UBND-NC ngày 15/4/2022 (Bút lục số 303 - 304):

Ngày 07/11/2021, tại ấp B, xã V, huyện P và ấp Phước Thạnh, xã P, huyện P, tỉnh B, Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B phát hiện quả tang ông Trà Văn G thuê một số người khai thác đất bờ ruộng lúa cập bờ kênh vận chuyển ra bãi tập kết, bán lại cho các hộ dân san lấp mặt bằng. Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trà Văn G và tạm giữ 06 phương tiện vi phạm hành chính gồm 01 xe ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74, 01 xe cuốc loại xe UH03, 01 xe cuốc loại xe UH045, 01 sà lan số hiệu BL -9007, 01 sà lan không có đăng ký số hiệu và 01 ghe gỗ không có đăng ký số hiệu.

Qua làm việc, ông Trà Văn G thừa nhận hành vi khai thác đất bờ ruộng lúa cặp bờ kênh vận chuyển ra bãi tập kết, bán lại cho các hộ dân làm vật liệu xây dựng thông T1 (không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp) mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền và không xuất trình được các loại giấy tờ chứng minh sở hữu các phương tiện. Kết quả xác minh: 01 xe ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74 và 01 sà lan số hiệu BL -9007 thuộc sở hữu của ông Trà Văn G; 02 xe cuốc, 01 sà lan, 01ghe gỗ (không đăng ký, đăng kiểm, không biển số) do Ông G thuê của các ông Nguyễn

Văn Mạnh (Địa chỉ: 163A, đường Lý T1 Kiệt, Khóm 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), ông Nguyễn Duy Tuấn (Địa chỉ: Số 222, đường Lý T1 Kiệt, Khóm 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), ông Trà Văn C (anh ruột của Ông G, địa chỉ: Ấp Long Hải, thị trấn Phước Long, huyện P, tỉnh B) và ông Nguyễn Văn T1 (Địa chỉ: Khóm Tân Quới, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng).

Hành vi tổ chức sử dụng 06 phương tiện khai thác khoáng sản (đất) trái phép của ông Trà Văn G vi phạm điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ nên việc xử phạt là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 4 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020, ngoài hình thức xử phạt chính phạt tiền 45.000.000 đồng, ông Trà Văn G còn phải chịu hình thức phạt bổ sung: tịch thu toàn bộ 127,85m^3 khoáng sản (đất) được quy đổi bằng tiền 12.785.000 đồng và tịch thu phương tiện vi phạm hành chính, cụ thể: Đối với 01 xe ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74 và 01 sà lan số hiệu BL -9007 thuộc sở hữu của ông Trà Văn G nên áp dụng hình thức phạt bổ sung là tịch thu phương tiện. Đối với các phương tiện còn lại không phải tài sản thuộc sở hữu của Ông G, Ông G thuê mướn của người khác, sử dụng trái phép vào hành vi khai thác khoáng sản nên buộc Ông G phải nộp khoản tiền tương đương giá trị phương tiện vi phạm vào ngân sách Nhà nước để nhận lại các phương tiện trả cho chủ sở hữu hợp pháp (theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính). Như vậy, Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đối với ông Trà Văn G là đúng quy định. Việc Ông G yêu cầu Tòa án xử hủy Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 là không có cơ sở.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án (Bút lục 374 - 375) cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trà Văn C trình bày:

Ngày 06/6/2019 (âl) tại nhà Ông G, ông và Ông G có thỏa thuận mua bán 01 sà lan số hiệu BL-9007, hiệu CUMMINS, số máy 34573039, Ông G bán chiếc sà lan và máy đã qua sử dụng với giá 320.000.000 đồng, khi giao dịch không làm giấy tờ mà chỉ cha mẹ, anh chị em trong nhà chứng kiến, ông cũng giao đủ tiền cho Ông G. Sau khi mua, Ông G giao sà lan cho ông sử dụng, nhưng ông chưa làm thủ tục chuyển tên trong giấy chứng nhận đăng ký sở hữu mà hiện nay vẫn do Ông G đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký đối với chiếc sà lan nêu trên. Ông sử dụng được 02 đến 03 tháng thì ông có thay đổi máy mới do máy cũ nhỏ, chạy yếu nên hiện nay máy của sà lan không còn là máy CUMMINS, số máy 34573039. Ông đã bán máy do Ông G đứng tên chủ sở hữu cho một người ở Vĩnh Long không nhớ họ tên với giá 70.000.000 đồng và mua máy mới giá hơn 120.000.000 đồng, ông không nhớ số máy mới nhưng vẫn là máy CUMMINS. Khi xảy ra dịch Covid-19, ông không đi chở

hàng được nên cho Ông G thuê lại để sử dụng với giá 12.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời gian cho thuê, khi cho thuê cũng không lập thành văn bản, cũng không ai chứng kiến.

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì Ông G bị tịch thu phương tiện vi phạm trong đó có sà lan mà ông mua của Ông G, sau đó cho Ông G thuê lại thì hiện nay ông không yêu cầu gì, ông và Ông G tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì ông và Ông G yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án độc lập khác. Tuy nhiên, ngày 07/7/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông C có yêu cầu Tòa án xem xét trả lại chiếc sà lan lại cho ông vì Ông G đã bán cho ông vào ngày 06/6/2019.

Ông Ngô Thanh Vũ là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam trình bày:

Đối với 01 xe ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74, đã qua sử dụng Ông G đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp số 5932864.20 ngày 24/9/2020 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 28/9/2020. Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét hủy một phần Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông G có liên quan đến việc tịch thu tài sản 01 xe ô tô tải do Ông G đứng tên chủ sở hữu nhằm đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trà Văn Ghi trình bày ý kiến tranh luận: Hành vi của Ông G không lấy đất mặt màu mỡ mà chỉ cải tạo kênh mương mang lại lợi ích cho người dân nên không thể xử phạt về hành vi khai thác khoáng sản. Tại Công văn số 2418 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu không nêu rõ khai thác khoáng sản chưa có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cụ thể như thế nào, chỉ nêu việc khai thác khoáng sản là sai, cần chấn chỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B có thể áp dụng các biện pháp khác, không xử phạt số tiền quá lớn, vừa mang tính giáo dục vừa đảm bảo tránh khai thác khoáng sản trái phép. Hành vi của Ông G là lần đầu chỉ cần nhắc nhở, sau đó nếu cố tình thì xử phạt tiền và tịch thu phương tiện, chỉ mới lần đầu nhưng tịch thu phương tiện dẫn đến Ông G gặp khó khăn nộp phạt các khoản tiền, có thể dẫn đến phá sản doanh nghiệp. Về biện pháp khắc phục hậu quả là không phù hợp, không khả thi thực hiện trong thực tế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử hủy toàn bộ Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông G.

Tại Bản án số 21/2022/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 26, khoản 3 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 59, khoản 1 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018;

- Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

- Công văn số 114/ĐCKS-KSMB ngày 14/01/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản và khai thác đất trong phạm vi công trình dự án;

- Công văn số 2340/ĐCKS-KSMB ngày 23/8/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản ngoài phạm vi quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân và tận thu sản phẩm đất sau nạo vét, khơi thông luồng lạch;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trà Văn G về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2022, người khởi kiện ông Trà Văn G có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông G.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phan Hoàng B và ông Võ Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Trà Văn G.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Trà Văn G, giữ y bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt đối với người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C và Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Người khởi kiện ông Trà Văn G yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện của Trà Văn G đối với quyết định hành chính nêu trên vẫn còn trong hạn luật định.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính :

Cơ quan hành chính nhà nước xác định: Hành vi của ông Trà Văn G vi phạm vào điểm e khoản 1 Điều 47 của Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020

của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản với khung xử phạt "Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 50m3 trở lên". Theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Trà Văn G. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trà Văn G là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn ban hành Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Đối với vụ việc thuộc trường đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp mà cần có thêm thời gian để xác minh thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn, việc gia hạn phải bằng văn bản, thời gian gia hạn không được quá 30 ngày. Ngày 08/11/2021, Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Trà Văn G . Đến ngày 21/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC xử phạt hành vi vi phạm trên của ông Trà Văn G là 01 tháng 13 ngày. Do vụ việc vi phạm của ông Trà Văn G thuộc trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ như xác minh chủ sở hữu phương tiện vi phạm, tiến hành định giá phương tiện vi phạm. Do đó, ngày 06/12/2021, Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B đã có văn bản xin gia hạn giải quyết vụ việc vi phạm hành chính nêu trên và được ban Giám đốc Công an tỉnh B chấp nhận. Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 21/12/2021 là vẫn còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 07/11/2021, tại thửa đất của ông Thái Văn M (địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B), lực lượng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B phát hiện quả tang hoạt động khai thác khoáng sản (đất bờ ruộng lúa cập bờ K), tại hiện trường khai thác, anh Phạm Văn T điều khiển xe cuốc đang cuốc đất bỏ xuống sà lan BL-9007 do anh Lâm X điều khiển sà lan (sà lan có dòng chữ VLXD N). Khối lượng đất bị khai thác lấy đi tại hiện trường khai thác được cán bộ địa chính xã Phú Tây đo vẽ, tính toán, xác định là 553,2m3. Cùng ngày, tại địa chỉ ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản (múc đất từ bãi tập kết khoáng sản), kiểm tra tại bãi chứa khoáng sản phát hiện ông Ngô Văn C đang điều khiển xe cuốc HITACHI UH045 đang múc đất đổ lên xe ô tô tải biển số 94C-057.74 do ông Nguyễn Văn T điều khiển (xe ô tô tải có dòng chữ VLXD N); 01 sà lan do ông Nguyễn Văn T1 và 01 ghe gỗ do ông Lý T điều khiển đang cập bến để chuẩn bị múc đất lên bãi chứa.

Qua làm việc với Phạm Văn T, Lâm X, Ngô Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Lý T khai nhận đang khai thác, vận chuyển đến bãi tập kết (ngang Thánh Thất N) để đưa lên bãi và đưa lên xe tải vận chuyển đất đi để san lấp mặt bằng và khai nhận do ông Trà Văn G chủ vật liệu xây dựng N là người trực tiếp tổ chức, thuê thực hiện các hoạt động khai thác đất. Lực lượng Cảnh sát Môi trường phối hợp Công an huyện P, Công an xã V, xã P và đại diện chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản ghi nhận toàn bộ vụ việc, tạm giữ tang vật, phương tiện và giấy phép, chứng chỉ hành nghề để làm căn cứ xử lý vụ việc.

Phòng Cảnh sát Môi trường tiến hành làm việc với ông Trà Văn G, qua đó, Ông G thừa nhận hành vi tổ chức khai thác khoáng sản (đất) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Qua làm việc với ông Phạm Văn T xác định có thỏa thuận mua bán phần đất bờ ruộng lúa với 03 hộ dân để Ông G tổ chức khai thác khoáng sản (đất) vận chuyển về bãi tập kết tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B. Ông T đã thỏa thuận ông Thái Văn M bán phần đất bờ ruộng lúa với giá 500.000 đồng, ông Danh K bán với giá 1.300.000 đồng, bà Trần Kim N bán với giá 5.500.000 đồng. Theo Ông G xác định có bán đất san lấp mặt bằng cho bà Nguyễn Thị Hồng T để san lấp mặt bằng. Kết quả xác minh bà Nguyễn Thị Hồng T có mua đất của Ông G để san lấp mặt bằng với số lượng là 16m^3, giá 100.000đ/m^3, tổng số tiền bà T trả cho Ông G là 1.600.000 đồng. Qua trình thu thập chứng cứ, định giá đã xác định ông Trà Văn G có hành vi vi phạm khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông T1 không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền. Tại thời điểm phát hiện vụ việc vi phạm khối lượng khoáng sản (đất) do ông Trà Văn G tổ chức khai thác là 127,85m^3.

Tại biên bản vi phạm hành chính số 25/BB-VPHC ngày 08/11/2021 và các biên bản làm việc, ông Trà Văn G thừa nhận có hành vi múc đất bờ ruộng của ông M đem đi san lấp mặt bằng cho các hộ dân khác nhưng ông cho rằng hành vi của ông là không vi phạm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo quy định pháp luật. Trong thời hạn giải trình theo biên bản vi phạm hành chính Ông G cũng không giải trình, thể hiện sự thừa nhận hành vi vi phạm hành chính của ông. Xét thấy: Theo Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018 quy định "Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ" và tại khoản 1 Điều 64 vật liệu xây dựng thông T1 gồm: "Đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, các loại sét (trừ sét bentonit, sét kaolin) không đủ tiêu chuẩn sản xuất gốm xây dựng, vật liệu chịu lửa samot, xi măng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam". Đồng thời, tại Công văn số 114/ĐCKS-KSMB ngày 14/01/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản và khai thác đất trong phạm vi công trình dự án và Công văn số 2340/ĐCKS-KSMB ngày 23/8/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản ngoài phạm vi quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân và tận thu sản phẩm đất sau nạo vét, khơi thông luồng lạch dùng san lấp cũng xác định "đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông T1 (dùng cho mục đích san lấp)". Do đó, có đủ căn cứ xác định đất là khoáng sản. Do hành vi của Ông G đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 xử phạt ông Trà Văn G hình phạt chính số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định 36/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ.

Theo khoản 4 Điều 47 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản quy định: "Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ khoáng sản được quy đổi bằng tiền; tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này", nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B quyết định tịch thu toàn bộ 127,85m^3

khoáng sản (đất) được quy đổi bằng tiền là 12.785.000 đồng và tịch thu các phương tiện vi phạm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô tải tự đổ biển số 94C-057.74, đã qua sử dụng; 01 sà lan số hiệu BL-9007, đã qua sử dụng. Tại thời điểm vi phạm, các phương tiện nêu trên do ông Trà Văn G đứng tên chủ sở hữu nên bị tịch thu là đúng theo quy định tại Điều 26 Luật xử lý vi phạm hành chính và Khoản 4 Điều 47 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính Phủ.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh B hành các quyết định trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông G về việc hủy quyết định hành chính nêu trên là có căn cứ. Xét kháng cáo của Ông G không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ông Trà Văn G phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trà Văn G, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2022/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 26, khoản 3 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 59, khoản 1 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018;

- Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

- Công văn số 114/ĐCKS-KSMB ngày 14/01/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản và khai thác đất trong phạm vi công trình dự án;

- Công văn số 2340/ĐCKS-KSMB ngày 23/8/2021 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản ngoài phạm vi quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân và tận thu sản phẩm đất sau nạo vét, khơi thông luồng lạch;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trà Văn G về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 1922/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trà Văn G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Trà Văn G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000130 ngày 16/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B được chuyển thu án phí.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trà Văn G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000228 ngày 13/9/2022 của Cục Thi hành án tỉnh B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy